

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **787** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

V/v cập nhật nghĩa vụ thuế theo Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

**HỎA TỐC**

Thực hiện Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp thuộc nhóm 2 quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, để theo dõi nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí phát sinh, Tổng cục Hải quan đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện việc cập nhật trên hệ thống Kế toán thuế tập trung (KTTTT) như sau:

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp thuộc nhóm 2 quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh;

Căn cứ Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 và Thông tư 112/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ công văn số 1813/BTC-TCHQ ngày 17/02/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

**1. Về tạo số tờ khai trên hệ thống KTTTT**

Công chức tạo số tờ khai theo nguyên tắc cấp số như sau:

1.1. Đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế vận chuyển qua đường không, đường biển

Căn cứ bảng kê theo Mẫu số 02-BKTKTGT Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cơ quan hải quan cấp số bảng kê để cập nhật nghĩa vụ phải nộp trên hệ thống KTTTT, nguyên tắc cấp số tờ khai:

- Số bảng kê: cấp số theo quy tắc 11YYAAAxxxx – YY là 2 số cuối của năm, AAAA là mã hải quan, xxxx là số tự tăng;

+ Ngày đăng ký là ngày cấp số bảng kê;

+ Loại hình A45.



1.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế vận chuyển qua đường bộ, đường sắt, sổ tờ khai cập nhật trên hệ thống KTTTT là sổ tờ khai giấy.

Công chức thực hiện tạo tờ khai mậu dịch theo hướng dẫn tại khoản 1.2.1 mục I phần I Quyết định số 1647/QĐ-TCHQ ngày 26/6/2020 của Tổng cục Hải quan ban hành Sổ tay nghiệp vụ kế toán thuế và thu khác, quản lý nợ thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

## **2. Về cập nhật thông báo thuế trên hệ thống KTTTT**

Đề nghị, công chức thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1.2.2 mục I phần I Quyết định số 1647/QĐ-TCHQ ngày 26/6/2020 của Tổng cục Hải quan ban hành Sổ tay nghiệp vụ kế toán thuế và thu khác, quản lý nợ thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

## **3. Về Hạch toán nghĩa vụ với NSNN và trừ lùi ký quỹ**

### *3.1. Cập nhật thu NSNN theo từng lần phát sinh:*

Căn cứ giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (NSNN), cơ quan hải quan cập nhật thu NSNN và xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế cho bảng kê 02-BKTKTGT/tờ khai hải quan theo hướng dẫn tại khoản 2 mục I phần I Quyết định số 1647/QĐ-TCHQ ngày 26/6/2020 của Tổng cục Hải quan ban hành Sổ tay nghiệp vụ kế toán thuế và thu khác, quản lý nợ thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

### *3.2. Hạch toán số ký quỹ*

Đề nghị công chức thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 mục X phần I Quyết định số 1647/QĐ-TCHQ ngày 26/6/2020 của Tổng cục Hải quan ban hành Sổ tay nghiệp vụ kế toán thuế và thu khác, quản lý nợ thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp, sử dụng bảo lãnh chung theo quy định tại điểm a.4) khoản 4 Điều 14 Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, công chức cập nhật vào hệ thống KTTTT tại chức năng 2.II.1. Nhập chứng từ.

### *3.3. Trừ lùi số tiền thuế, tiền phí, lệ phí phải nộp*

Căn cứ nghĩa vụ thuế theo bảng kê số 0202-BKTKTGT/tờ khai hải quan giấy, cơ quan hải quan cập nhật trừ lùi ký quỹ, công chức hải quan cập nhật vào hệ thống KTTTT tại chức năng 2.D.1. Nhập chứng từ ghi sổ:

- Loại chứng từ ghi sổ “TQ.Chứng từ ghi sổ liên quan đến tờ khai (trừ lùi tiền ký quỹ)”.

- Lý do phát sinh khoản thu: “0.Thu các khoản thông thường”

- Lý do chuyển tiền : “0. Chuyển tiền thông thường”

- Hình thức nộp tiền: “Không sử dụng”



Bút toán hạch toán:

- Cơ quan hải quan xử lý trừ lùi khoản phải thu về thuế chuyên thu ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (TK chi tiết tương ứng)

Có TK 131 - Phải thu về thuế chuyên thu (TK chi tiết tương ứng).

- Cơ quan hải quan xử lý trừ lùi khoản phải thu về phí, lệ phí ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (TK chi tiết tương ứng)

Có TK 132 - Phải thu về phí, lệ phí (TK chi tiết tương ứng).

Trên cơ sở hạch toán nghĩa vụ với NSNN, công chức xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trên bảng kê 02-BKTKTGT/tờ khai hải quan.

4. Định kỳ, cơ quan hải quan chuyển số thuế, phí từ tài khoản người nộp phí, lệ phí đã nộp trước sang tài khoản tiền gửi về phí, lệ phí theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT & TKHQ (đề p/hợp);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Âu Anh Tuấn**